

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại;

Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Huy H, sinh năm 1999; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 25/94 VT, phường LV, thành phố ND, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Trần Nhữ K, đã chết; họ tên mẹ: Phạm Thị H, đã chết; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 29/11/2022 đến ngày 02/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn GT, xã KS, huyện G, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 80 Vũ Duy T, phường

BĐ, thành phố NB, tỉnh NB, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/4/2022, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; trú tại: Thôn GT, KS, huyện G, Hà Nội có đơn trình báo gửi Công an huyện G đề nghị xử lý Trần Huy H có hành vi chiếm đoạt bộ máy ảnh Sony A74 và 01 ống kính Lens 24-70 ART.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu năm 2022, Trần Huy H và anh Nguyễn Văn H có quen biết, cùng làm nghề chụp ảnh với nhau. Ngày 25/04/2022, Trần Huy H đến nhà anh Nguyễn Văn H trả máy ảnh đã thuê trước đó và tiền thuê, sau đó ở lại nhà anh Nguyễn Văn H chơi. Đến ngày 26/04/2022, Trần Huy H nhận được đơn hàng thuê chụp ảnh cưới tại NB nên đã hỏi anh Nguyễn Văn H cho mượn bộ máy ảnh Sony A74 và 01 ống kính Lens 24-70 ART, hẹn ngày hôm sau sẽ trả lại. Anh Nguyễn Văn H tin tưởng đồng ý. Chiều ngày 26/04/2022, Trần Huy H mang theo bộ máy ảnh đã mượn của anh Nguyễn Văn H và đi xe khách đến NB. Khi đi trên xe được khoảng 30 phút, một số bạn bè của Trần Huy H gọi điện đòi tiền vay nợ, Trần Huy H nảy sinh ý định bán máy ảnh đã mượn của anh Nguyễn Văn H để lấy tiền trả nợ. Trần Huy H truy cập vào mạng xã hội Facebook liên hệ hỏi bán thiết bị máy ảnh cho anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1988 là chủ cửa hàng Vật tư Ngành Ảnh Long Digital, tại địa chỉ: Số 80 Vũ Duy T, phường BĐ, thành phố NB, tỉnh NB, anh L đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Trần Huy H đến cửa hàng của trên bán ống kính Lens 24-70 ART cho anh L được số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, Trần Huy H tiếp tục thuê xe đi về tỉnh Nam Định. Sau khi đi được một lúc, Trần Huy H thấy không đủ tiền trả nợ nên khoảng 20 giờ cùng ngày đã quay lại cửa hàng Vật tư Ngành Ảnh Long Digital, bán cho anh L máy ảnh Sony A74 được số tiền 54.000.000 đồng, anh L viết cho H hợp đồng mua bán máy ảnh. Trần Huy H nói với anh L hẹn 3 ngày sau sẽ đến trả tiền để lấy lại máy ảnh. Sau đó, Trần Huy H đi về trả nợ và chi tiêu cá nhân hết toàn bộ số tiền 74.000.000 đồng đã bán bộ máy ảnh. Ngày hôm sau 27/04/2022, Trần Huy H bỏ trốn vào thành phố PQ, tỉnh KG. Anh Nguyễn Văn H nhận tin đòi lại máy ảnh thì Trần Huy H trả lời đã bán bộ máy ảnh ở địa chỉ số 80 Vũ Duy T, thành phố NB, tỉnh NB, sau đó, không quay lại trả tiền lấy lại bộ máy ảnh, không liên lạc với anh Nguyễn Văn H. Đến ngày 29/11/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã bắt được bị cáo Trần Huy H tại tổ 4, ấp BV, xã HN, thành phố PQ, tỉnh KG.

Trong ngày 28/04/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã đến địa chỉ số 80 V D T, thành phố NB, tỉnh NB làm việc với anh Nguyễn Đức L là chủ cửa hàng Vật tư Ngành Ảnh Long Digital. Anh L đã giao nộp lại cho CSĐT - Công an huyện G: 01 máy ảnh Sony A74, số seri 7232743; 01 ống kính Lens 24-70 và 01 hợp đồng mua bán máy ảnh.

Tại kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 10/05/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: *01 máy ảnh Sony A7M4/BQ số Serial: 7232743, đã qua sử dụng có giá trị: 59.500.000 đồng; 01 Len máy ảnh Sigma 24-70, đã qua sử dụng có giá trị: 22.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 82.000.000 đồng.*

Ngày 12/01/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã trao trả lại bộ máy ảnh cho anh Nguyễn Văn H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Đối với anh Nguyễn Đức L là người đã mua bộ máy ảnh của Trần Huy H không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện G không có căn cứ để xử lý về hình sự. Anh L yêu cầu bị cáo Trần Huy H trả lại cho anh L số tiền 74.000.000 đồng. Bị cáo H đồng ý với yêu cầu bồi thường của anh L nhưng chưa thực hiện được việc bồi thường cho anh L.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện G, Trần Huy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSGL ngày 15 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Trần Huy H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý trả lại cho anh Nguyễn Đức L số tiền 74.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có lời khai: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bày trước đây tại Cơ quan điều tra; về hình phạt: Anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Anh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có lời khai: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bày trước đây tại Cơ quan điều tra; về trách nhiệm dân sự: Anh yêu cầu bị cáo Trần Huy H trả lại cho anh số tiền 74.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Huy H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Huy H từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Buộc bị cáo phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức L số tiền 74.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện G đã xử lý vật chứng theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện G và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị hại là anh Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh H và anh L không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H và anh L.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 26/04/2022, tại thôn GT, xã KS, huyện G, Hà Nội, lợi dụng lòng tin, bị cáo Trần Huy H đã mượn của anh Nguyễn Văn H 01 máy ảnh Sony A7M4/BQ có số Serial: 7232743 và 01 ống kính (Len) máy ảnh Sigma 24-70 nói là đi chụp ảnh cho khách tại NB và hẹn ngày hôm sau mang trả. Sau khi mượn được bộ máy ảnh, do nợ tiền không có khả năng chi trả nên Trần Huy H nảy sinh ý định chiếm đoạt bộ máy ảnh đã mượn của anh Nguyễn Văn H. Chiều cùng ngày, tại địa chỉ: Số 80 Vũ Duy T, phường BD, thành phố NB, tỉnh NB, bị cáo Trần Huy H đã bán cho anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1988 là chủ cửa hàng Vật tư Ngành Ảnh Long Digital, bộ máy ảnh nói trên được 74.000.000 đồng. Sau đó, Trần Huy H dùng số tiền trên trả nợ, tiêu sài cá nhân và mua vé máy bay bay vào PQ, KG lẫn trốn. Theo kết luận định giá tài sản: 01 máy ảnh Sony A7M4/BQ có số Serial: 7232743, đã qua sử dụng có giá trị là 59.500.000 đồng và 01 ống kính (Len) máy ảnh Sigma 24-70, đã qua sử dụng có giá trị là 22.500.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H là 82.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” với dấu hiệu định khung hình phạt là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi cá nhân.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo:* Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện G.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tại phiên toà là phù hợp.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã trao trả cho anh Nguyễn Văn H: 01 máy ảnh Sony A7M4/BQ số Serial: 7232743 và 01 Len máy ảnh Sigma 24-70, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức L yêu cầu bị cáo Trần Huy H trả lại số tiền 74.000.000 đồng mà anh đã trả cho bị cáo khi mua bộ máy ảnh. Theo quy định tại Điều 123 và Điều 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Trần Huy H phải trả lại số tiền 74.000.000 đồng cho anh Nguyễn Đức L.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] *Về các nội dung khác:*

Đối với anh Nguyễn Đức L khi mua bộ máy ảnh của Trần Huy H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trần Huy H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Huy H 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2022.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã xử lý các vật chứng theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên không xét.

Áp dụng Điều 123 và Điều 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc bị cáo Trần Huy H phải trả lại số tiền 74.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Trần Huy H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.700.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức L vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND phường Lộc Vượng (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

